

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 335 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 19 tháng Năm năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021
và dự toán thu, chi NSNN năm 2022**

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI 10 THÁNG; ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NSNN NĂM 2021.

I. Thu ngân sách Nhà nước: 10.429 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2021: **12.810 tỷ đồng**, bằng 168% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 99% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 10% so với thực hiện năm 2020.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 9.357 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2021: 11.630 tỷ đồng, bằng 181% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 98% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 19% so với thực hiện năm 2020.

- Có 12/16 khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (119%); Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (115%); Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (134%); Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh (106%); Lệ phí trước bạ (111%); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (100%); Thuế thu nhập cá nhân (130%); Thuế bảo vệ môi trường (100%); Thu phí, lệ phí (100%); Thu tiền thuê đất (109%); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (104%); Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế (310%).

- Có 4/16 khoản thu ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu tiền sử dụng đất (85%); Thu xổ số kiến thiết (88%); Thu khác ngân sách (86%); Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (50%).

2. Thu từ Hải quan: 1.063 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2021: 1.170 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 37% so với thực hiện năm 2020.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách: 9 tỷ đồng.

II. Chi ngân sách địa phương: 12.319 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2021: 15.415 tỷ đồng, bằng 152% dự toán Bộ Tài chính và đạt 98% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 1% so với thực hiện năm 2020.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): **5.400 tỷ đồng**, ước thực hiện năm 2021: **6.828 tỷ đồng**, bằng 274% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 98% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 62% so với thực hiện năm 2020.

Trong đó: giải ngân từ kế hoạch vốn giao năm 2021 thực hiện 10 tháng là 3.785 tỷ đồng, đạt 54,7% kế hoạch; ước thực hiện năm 2021: 5.186 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch vốn giao.

2. Chi thường xuyên: 5.850 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2021: 7.337 tỷ đồng, bằng 117% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 95% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 1% so với thực hiện năm 2020.

- Có 5/10 khoản chi ước thực hiện đạt và vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (100%); Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình (100%); Chi đảm bảo xã hội (100%); Chi an ninh - quốc phòng (125%); Chi khác ngân sách (100%).

- Có 5/10 khoản chi ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp kinh tế (87%); Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo (96%); Chi sự nghiệp y tế (99%); Chi sự nghiệp văn hóa - thể thao và du lịch (90%); Chi quản lý hành chính (98%).

3. Chi trích lập Quỹ Phát triển đất: 37 tỷ 500 triệu đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương: 340 tỷ đồng; ước thực hiện 390 tỷ đồng, đạt 95% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

5. Chi thực hiện chính sách tình giảm biên chế: 39 tỷ 912 triệu đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

6. Chi cho các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán: 133 tỷ đồng; ước thực hiện 156 tỷ đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

7. Chi đầu tư các dự án CNTT: 78 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2021: 110 tỷ đồng, đạt 87% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

8. Chi dự phòng ngân sách: 476 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2021: 508 tỷ đồng, bằng 156% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua.

(Nguyên nhân ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2021 so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua đã được phân tích, làm rõ tại Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2021 và dự toán thu, chi NSNN năm 2022).

III. Cân đối ngân sách:

- Số thu phần ngân sách địa phương được hưởng: 11.341 tỷ đồng.
- Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.794 tỷ đồng.
- Thu kết dư ngân sách: 444 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn: 3.080 tỷ đồng.

Tổng cộng nguồn thu năm 2021 là **18.659 tỷ đồng** cân đối với tổng chi năm 2021 là **15.415 tỷ đồng**, dự kiến năm 2021 tồn quỹ ngân sách địa phương là **3.244 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Dự kiến tồn quỹ ngân sách tỉnh: 1.080 tỷ đồng.
- Tồn quỹ ngân sách khối huyện, thị xã, thành phố: 2.164 tỷ đồng.

B. DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

I. Thu ngân sách Nhà nước: 13.150 tỷ đồng, bằng 103% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 8% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 12.000 tỷ đồng, bằng 103% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 9% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

Tỷ trọng các nguồn thu trong dự toán thu NSNN năm 2022 như sau:

- *Thu sản xuất kinh doanh trong nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất; thu xổ số kiến thiết): 5.880 tỷ đồng, chiếm 45% tổng thu ngân sách nhà nước.*

- *Thu tiền sử dụng đất: 5.300 tỷ đồng, chiếm 40% tổng thu ngân sách nhà nước.*

- *Thu xổ số kiến thiết: 820 tỷ đồng, chiếm 6% tổng thu ngân sách nhà nước.*

Cụ thể như sau:

1.1. Thu từ Doanh nghiệp Trung ương: 480 tỷ đồng, bằng 84% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.2. Thu từ Doanh nghiệp địa phương: 440 tỷ đồng, bằng 96% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 5% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.3. Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 770 tỷ đồng, bằng 79% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 10% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.4. Thu thuế công thương nghiệp - ngoài quốc doanh: 1.580 tỷ đồng, bằng 109% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.5. Lệ phí trước bạ: 510 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 4% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 8 tỷ đồng, bằng 129% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.7. Thuế thu nhập cá nhân: 660 tỷ đồng, bằng 80% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 10% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.8. Thuế bảo vệ môi trường: 210 tỷ đồng, bằng 105% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.9. Thu phí, lệ phí: 134 tỷ đồng, bằng 112% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.10. Thu tiền sử dụng đất: 5.300 tỷ đồng, bằng 109% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 13% với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.11. Thu tiền thuê đất: 806 tỷ đồng, bằng 128% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 33% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.12. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 62 tỷ đồng, bằng 80% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.13. Thu xổ số kiến thiết: 820 tỷ đồng, bằng 109% so với ước thực hiện

năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.14. Thu khác ngân sách: 210 tỷ đồng, bằng 117% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

1.15. Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ đồng, bằng 32% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

2. Thu từ Hải quan: 1.150 tỷ đồng, bằng 98% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

II. Chi ngân sách địa phương: 15.655 tỷ đồng, bằng 102% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 8% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

Chi tiết các khoản chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 7.292 tỷ 236 triệu đồng, bằng 107% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 20% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

2. Chi thường xuyên: 7.882 tỷ 447 triệu đồng, bằng 107% so với ước thực hiện năm 2021 và tăng 13% so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022.

Cụ thể:

1.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 1.923 tỷ 765 triệu đồng, bằng 99% so với ước thực hiện năm 2021.

1.2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 3.122 tỷ 213 triệu đồng, bằng 119% so với ước thực hiện năm 2021.

1.3. Chi sự nghiệp y tế: 563 tỷ 173 triệu đồng, bằng 84% so với ước thực hiện năm 2021.

1.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 24 tỷ 378 triệu đồng, bằng 100,4% so với ước thực hiện năm 2021 và bằng với dự toán Bộ Tài chính giao.

1.5. Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch: 158 tỷ 148 triệu đồng, bằng 122% so với ước thực hiện năm 2021.

1.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 127 tỷ 120 triệu đồng, bằng 88% so với ước thực hiện năm 2021.

1.7. Chi đảm bảo xã hội: 248 tỷ 013 triệu đồng, bằng 102% so với ước thực hiện năm 2021.

1.8. Chi quản lý hành chính: 1.227 tỷ 245 triệu đồng, bằng 107% so với ước thực hiện năm 2021.

1.9. Chi an ninh quốc phòng địa phương: 280 tỷ 964 triệu đồng, bằng 78,7% so với ước thực hiện năm 2021.

3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2021.

4. Dự phòng ngân sách: 479 tỷ 317 triệu đồng, bằng 3,16% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 (Theo quy định tại Điều 10 Chương I Luật NSNN năm 2015, mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4%).

(Nguyên nhân các khoản thu, chi năm 2022 tăng (giảm) so với dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua năm 2021 đã được phân tích, làm rõ tại Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2021 và dự toán thu, chi NSNN năm 2022).

III. Cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 11.836 tỷ 820 triệu đồng.
2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.673 tỷ 335 triệu đồng.
3. Thu kết dư: 114 tỷ 845 triệu đồng.
4. Nguồn thu hỗ trợ từ Thành phố Hồ Chí Minh: 30 tỷ đồng.

Tổng nguồn thu là **15.655 tỷ đồng**; cân đối với tổng chi **15.655 tỷ đồng**, ngân sách địa phương cân bằng thu-chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2022.

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2022 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

2. Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển KTXH, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt, trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, các địa phương. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2022 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về tình hình chi phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính theo đúng quy định

3. Tiếp tục thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, lành mạnh, nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây

dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh.

6. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

7. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT; PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, (Quế-19.11).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

